

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II-ĐỀ 1
NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ và tênLớpSBD.....

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất.

Câu 1: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $AB = DE$; có $BC = EF$. Để 2 tam giác trên bằng nhau theo trường hợp c-c-c thì:

- A. $AC = DF$ B. $AB = DF$ C. $BC = DE$ D. $AC = EF$

Câu 2: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $AB = DE$; $BC = EF$; $\widehat{ABC} = 70^\circ$; $\triangle ABC = \triangle DEF$ khi :

- A. $\widehat{DEF} = 50^\circ$ B. $\widehat{DEF} = 60^\circ$ C. $\widehat{DEF} = 70^\circ$ D. $\widehat{DEF} = 80^\circ$

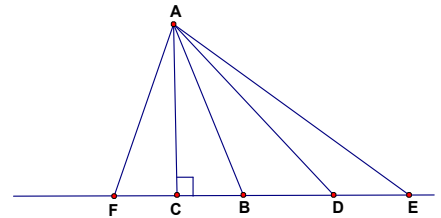
Câu 3: Cho hình hình vẽ sau

3.1. Trong các đoạn thẳng AB, AC, AD, AE, AF đoạn thẳng nào là ngắn nhất?

- A. AF B. AC C. AE
D. AB

3.2 Trong các đường kẻ từ A đường nào là đường xiên

- A. $AF; AB; AD; AC$ B. $AD; AE; AB$
C. $AF; AB; AD$ D. $AE; AB; AD; AF$



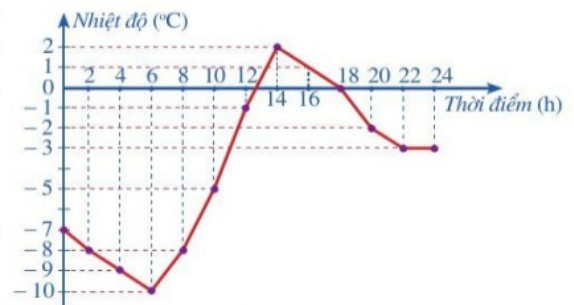
Câu 4: Em hãy quan sát biểu đồ

4.1. Nhiệt độ lúc 24h là

- A. -7°C B. -8°C
C. -9°C D. -3°C

4.2. Nhiệt độ thấp nhất là lúc mấy giờ

- A. 2 B. 4
C. 6 D. 8



Câu 5: Em hãy quan sát biểu đồ sau:

5.1. Năm nào có số vụ tai nạn giao thông nhiều nhất.

- A. 2016; B. 2017;
C. 2018; D. 2019



5.2. Biểu đồ trên là loại biểu đồ:

- A. Cột B. Cột kép
C. Hình quạt D. Đoạn thẳng

Câu 6: Gieo ngẫu nhiên xúc sắc một lần. Tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc sắc.

- A. $A = \{1 \text{ chấm}; 2 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 6 \text{ chấm}\}$
B. $A = \{1 \text{ chấm}; 2 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 7 \text{ chấm}\}$
C. $A = \{1 \text{ chấm}; 2 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 8 \text{ chấm}\}$
D. $A = \{1 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 6 \text{ chấm}; 7 \text{ chấm}\}$

Câu 7: Gieo ngẫu nhiên xúc sắc một lần. Xác suất của biến cố mặt xuất hiện của xúc sắc có số chấm là số nguyên tố là:

- A. $\frac{1}{6}$ B. $\frac{3}{6}$ C. $\frac{4}{6}$ D. $\frac{2}{6}$

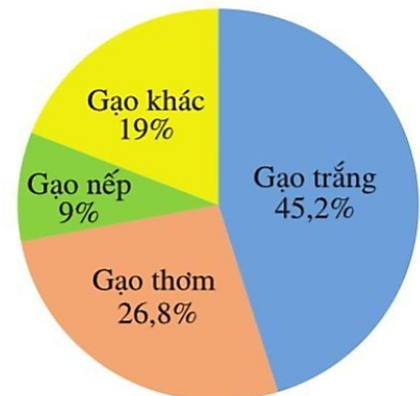
Câu 8: Cho biểu đồ biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm) của Việt Nam năm 2020.

8.1. Loại gạo nào xuất khẩu ít nhất trong năm 2020:

- A. Gạo nếp B. Gạo khác
C. Gạo thơm D. Gạo trắng

8.2. Số lượng xuất khẩu gạo nếp chiếm bao nhiêu phần trăm:

- A. 19%
B. 45,2%
C. 9%
D. 26,8%



II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 9 (2,0 điểm): Cho biểu đồ cột kép biểu diễn dân số của Việt Nam và Thái Lan ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019:



- a. Em quan sát biểu đồ và cho biết dân số Việt Nam và dân số Thái Lan trong năm 2009? (TH)
- b. Hoàn thành bảng số liệu sau: (VD)

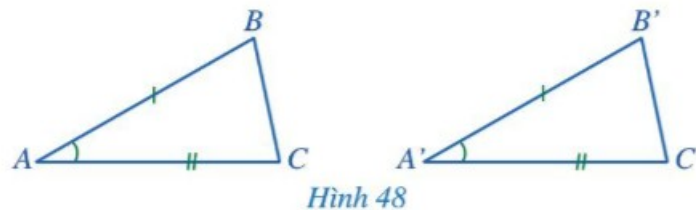
Năm	1979	1989	1999	2009	2019
Dân số Việt Nam (Triệu người)					
Dân số Thái Lan (Triệu người)					
Tỷ số của dân số Thái Lan và dân số Việt Nam					

Câu 10 (1,0 điểm) : Tính giá trị của biểu thức $C = -2xy + 3x^2y$ tại $x=1; y=-2$ (VD)

Câu 11 (1,0 điểm): Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Tính xác suất của mỗi biến cố sau?

- a. Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là hợp số? (TH)
- b. Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2? (TH)

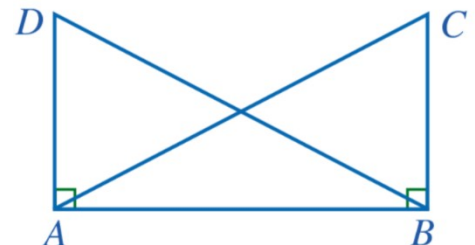
Câu 12 (1,0 điểm): Hai tam giác ở hình sau có bằng nhau không? Vì sao? (TH)



Câu 13 (1,0 điểm): (TH)

Cho hình vẽ có $AC = BD$,
 $\angle ABC = \angle DAB = 90^\circ$. Chứng minh :

- a. $\triangle ABC = \triangle BAD$
- b. $\angle ADB = \angle BCA$



Câu 14 (1,0 điểm): (VDC) Ba địa điểm A, B, C là ba đỉnh của tam giác ABC với $\angle A = 90^\circ$ và khoảng cách giữa 2 địa điểm A và C là 500 m. Người ta đặt một loa truyền thanh tại một địa điểm nằm giữa A và B thì tại C có thể nghe tiếng loa không nếu bán kính để nghe rõ tiếng của loa là 500 m.

***** **Hết** *****

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm./.

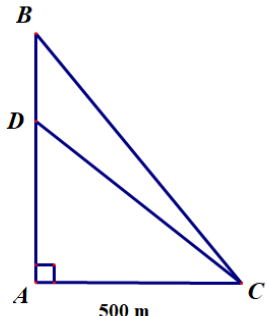
ĐÁP ÁN + THANG ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: TOÁN 7 – Đề 01

I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm). Mỗi câu chọn đúng đáp án được 0,25 đ

Câu	1	2	3.1	3.2	4.1	4.2	5.1	5.2	6	7	8.1	8.2
Đáp án	A	C	B	D	D	C	A	D	A	B	A	C

II. Phần tự luận (7,0 điểm).

Câu		Đáp án, hướng dẫn chấm						Thang điểm
Câu 9 (2,0 điểm)	a	-Dân số Việt Nam trong năm 2009 là 87 triệu người; dân số Thái Lan năm 2009 là 67 triệu người.						1,0
	b							0,25
		Năm	1979	1989	1999	2009	2019	
		Dân số Việt Nam (triệu người)	53	67	79	87	96	
		Dân số Thái Lan	46	56	62	67	70	0,25

		(triệu người)						
		Tỷ số của dân số Thái Lan và dân số Việt Nam	0,87	0,84	0,78	0,77	0,73	0,5
Câu 10 (1,0 điểm)		Thay $x = 1$; $y = -2$ vào biểu thức C, ta có: $C = -2.1.(-2) + 3.1^2.(-2) = -2$ Vậy giá trị của biểu thức C tại $x = 1$; $y = -2$ bằng -2 .						0,25 0,5 0,25
Câu 11 (1,0 điểm)		-Tập hợp các kết quả có thể xảy ra với mặt xuất hiện của xúc xắc là: $A = \{ \text{mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 4 chấm; mặt 5 chấm; mặt 6 chấm} \}$ -Tập hợp A có 6 phần tử.						
	a	-Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố “mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là hợp số” là mặt 4 chấm; mặt 6 chấm. $\frac{2}{6} = \frac{1}{3}$ Vậy xác suất của biến cố là: $\frac{2}{6} = \frac{1}{3}$						0,5
	b	-Có 3 kết quả thuận lợi cho biến cố “mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm chia hết cho 2” là mặt 2 chấm; mặt 4 chấm; mặt 6 chấm. $\frac{3}{6} = \frac{1}{2}$ Vậy xác suất của biến cố là: $\frac{3}{6} = \frac{1}{2}$						0,5
Câu 12 (1,0 điểm)		$\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (c – g – c) Vì có $AB = A'B'$ (gt); $\angle BAC = \angle B'A'C'$ (gt); $AC = A'C'$ (gt)						0,5 0,5
Câu 13 (1,0 điểm)	a	Xét $\triangle ABC$ và $\triangle BAD$ có: $\angle ABC = \angle DAB = 90^\circ$ $AC = BD$ (gt) AB là cạnh chung Suy ra $\triangle ABC = \triangle BAD$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)						0,25 0,25 0,25
	b	Từ a suy ra $\angle ADB = \angle BCA$ (2 góc tương ứng)						0,25
Câu 14 (1,0 điểm)		Ta có hình vẽ:  Gọi vị trí đặt loa là D suy ra D nằm giữa A và B. Vì $\angle A = 90^\circ$ nên CA là đường vuông góc kẻ từ C đến đường thẳng AB và các đoạn thẳng CD, CB lần lượt là các đường xiên kẻ từ C đến đường thẳng						0,5

	AB . Do đó CA là ngắn nhất (Định lý đường xiên và đường vuông góc). Hay $CD > CA = 500$ m. Vậy tại C không thể nghe tiếng loa nếu bán kính để nghe rõ tiếng của loa (tại D) là 500 m.	0,5
--	--	-----

Học sinh làm theo cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa./.

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II-ĐỀ 2

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ và tênLớpSBD.....

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất.

Câu 1: Cho ΔABC và ΔDEF có $AB = DE$; có $BC = EF$. Để 2 tam giác trên bằng nhau theo trường hợp c-c-c thì:

- A. $AC = DF$ B. $AB = DF$ C. $BC = DE$ D. $AC = EF$

Câu 2: Cho ΔABC và ΔDEF có $AB = DE$; $BC = EF$; $\widehat{ABC} = 70^\circ$; $\Delta ABC = \Delta DEF$ khi:

- A. $\widehat{DEF} = 50^\circ$ B. $\widehat{DEF} = 60^\circ$ C. $\widehat{DEF} = 70^\circ$ D. $\widehat{DEF} = 80^\circ$

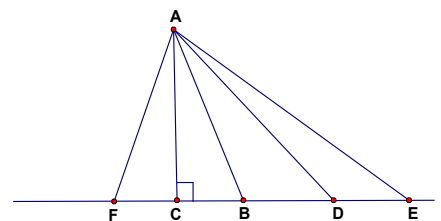
Câu 3: Cho hình hình vẽ sau

3.1. Trong các đoạn thẳng AB, AC, AD, AE, AF đoạn thẳng nào là ngắn nhất?

- A. AF B. AC C. AE
D. AB

3.2 Trong các đường kẻ từ A đường nào là đường xiên

- A. $AF; AB; AD; AC$ B. $AD; AE; AB$
C. $AF; AB; AD$ D. $AE; AB; AD; AF$



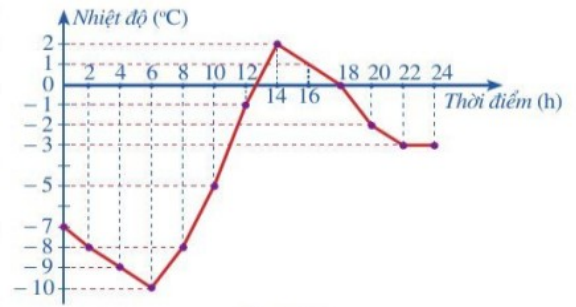
Câu 4: Em hãy quan sát biểu đồ

4.1. Nhiệt độ lúc 2h là

- A. -7°C B. -8°C
C. -9°C D. -10°C

4.2. Nhiệt độ thấp nhất là lúc mấy giờ

- A. 2 B. 4
C. 6 D. 8



Câu 5: Em hãy quan sát biểu đồ sau:

5.1. Năm nào có số vụ tai nạn giao thông nhiều nhất.

- A. 2016; B. 2017;
C. 2018; D. 2019

5.2. Biểu đồ trên là loại biểu đồ:

- A. Cột B. Cột kép
C. Hình quạt D. Đoạn thẳng



Câu 6: Gieo ngẫu nhiên xúc sắc một lần. Tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc sắc.

- A. $A = \{1 \text{ chấm}; 2 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 6 \text{ chấm}\}$
B. $A = \{1 \text{ chấm}; 2 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 7 \text{ chấm}\}$
C. $A = \{1 \text{ chấm}; 2 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 8 \text{ chấm}\}$
D. $A = \{1 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 6 \text{ chấm}; 7 \text{ chấm}\}$

Câu 7: Gieo ngẫu nhiên xúc sắc một lần. Xác suất của biến cố mặt xuất hiện của xúc sắc có số chấm là số chẵn là:

- A. $\frac{1}{6}$ B. $\frac{3}{6}$ C. $\frac{4}{6}$ D. $\frac{2}{6}$

Câu 8: Cho biểu đồ biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm) của Việt Nam năm 2020.

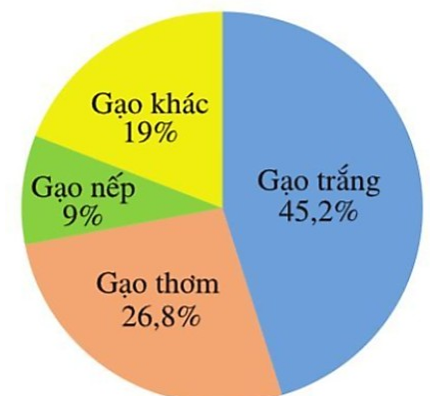
8.1. Loại gạo nào xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020:

A. Gạo nếp B. Gạo khác

C. Gạo thơm D. Gạo trắng

8.2. Số lượng xuất khẩu gạo nếp chiếm bao nhiêu phần trăm:

- A. 19%
B. 45,2%
C. 9%
D. 26,8%



II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 9 (2,0 điểm): Cho biểu đồ cột kép biểu diễn dân số của Việt Nam và Thái Lan ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019:



- a. Em quan sát biểu đồ và cho biết dân số Việt Nam và dân số Thái Lan năm nào là cao nhất, năm nào là thấp nhất? (TH)
 b. Hoàn thành bảng số liệu sau: (VD)

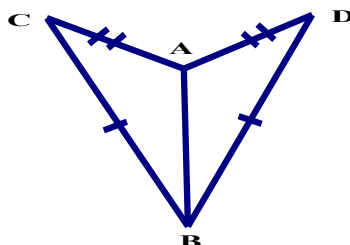
Năm	1979	1989	1999	2009	2019
Dân số Việt Nam (Triệu người)					
Dân số Thái Lan (Triệu người)					
Tỷ số của dân số Việt Nam và dân số Thái Lan					

Câu 10 (1,0 điểm) : Tính giá trị của biểu thức $A = 3xy + 2x^2y^2$ tại $x=1$; $y=2$ (VD)

Câu 11 (1,0 điểm): Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Tính xác suất của mỗi biến cố sau?

- a. Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nguyên tố? (TH)
 b. Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia 4 dư 1? (TH)

Câu 12 (1,0 điểm): Hai tam giác ở hình sau có bằng nhau không? Vì sao? (TH)



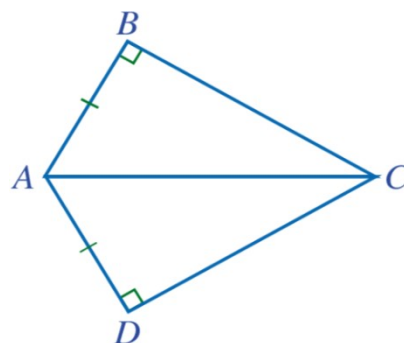
Câu 13 (1,0 điểm): (TH)

Cho hình vẽ có $AB = AD$, $\angle ABC = \angle ADC = 90^\circ$

. Chứng minh :

a) $\triangle ABC = \triangle ADC$

b) $BC = DC$



Câu 14 (1,0 điểm): (VDC) Ba địa điểm A, B, C là ba đỉnh của tam giác ABC với $\angle A = 90^\circ$ và khoảng cách giữa 2 địa điểm A và C là 500 m. Người ta đặt một loa truyền thanh tại một địa điểm nằm giữa A và B thì tại C có thể nghe tiếng loa không nếu bán kính để nghe rõ tiếng của loa là 500 m.

***** **Hết** *****

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm./.

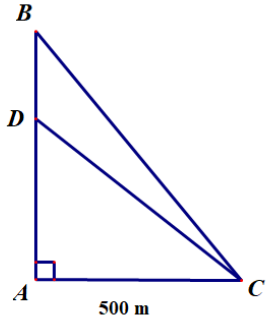
ĐÁP ÁN + THANG ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN: TOÁN 7 – Đề 02

I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm). Mỗi câu chọn đúng đáp án được 0,25 đ

Câu	1	2	3.1	3.2	4.1	4.2	5.1	5.2	6	7	8.1	8.2
Đáp án	A	C	B	D	B	C	A	D	A	B	D	C

II. Phần tự luận (7,0 điểm).

Câu		Đáp án, hướng dẫn chấm						Thang điểm
Câu 9 (2,0 điểm)	a	-Dân số Việt Nam và dân số Thái Lan năm 2019 là cao nhất, năm 1979 là thấp nhất.						1,0
	b							0,25
		Năm	1979	1989	1999	2009	2019	
		Dân số Việt Nam (triệu người)	53	67	79	87	96	
		Dân số Thái Lan (triệu người)	46	56	62	67	70	
		Tỷ số của dân số Việt Nam và dân số	1,15	1,20	1,27	1,30	1,37	0,5

		Thái Lan						
Câu 10 (1,0 điểm)		Thay $x = 1$; $y = 2$ vào biểu thức A, ta có: $3.1.2 + 2.1.2^2 = 14$ Vậy giá trị của biểu thức A tại $x = 1$; $y = 2$ bằng 14.						0,25 0,5 0,25
Câu 11 (1,0 điểm)		-Tập hợp các kết quả có thể xảy ra với mặt xuất hiện của xúc xắc là: $A = \{ \text{mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 4 chấm; mặt 5 chấm; mặt 6 chấm} \}$ -Tập hợp A có 6 phần tử.						
	a	-Có 3 kết quả thuận lợi cho biến cố “mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nguyên tố” là mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm. Vậy xác suất của biến cố là: $\frac{3}{6} = \frac{1}{2}$						0,5
	b	-Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố “mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm chia 4 dư 1” là mặt 1 chấm; mặt 5 chấm. Vậy xác suất của biến cố là: $\frac{2}{6} = \frac{1}{3}$						0,5
Câu 12 (1,0 điểm)		$\triangle ABC = \triangle ABD$ (c – c – c) Vì có AB là cạnh chung; AC = AD (gt); BC = BD (gt)						0,5 0,5
Câu 13 (1,0 điểm)	a	Xét $\triangle ABC$ và $\triangle ADC$ có: $\angle ABC = \angle ADC = 90^\circ$ AB = AD (gt) AC là cạnh chung Suy ra : $\triangle ABC = \triangle ADC$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)						0,25 0,25 0,25
	b	Từ phần a ta có: $\triangle ABC = \triangle ADC$ Suy ra : BC = DC (2 cạnh tương ứng)						0,25
Câu 14 (1,0 điểm)		Ta có hình vẽ:  Gọi vị trí đặt loa là D suy ra D nằm giữa A và B . Vì $\angle A = 90^\circ$ nên CA là đường vuông góc kẻ từ C đến đường thẳng AB và các đoạn thẳng CD, CB lần lượt là các đường xiên kẻ từ C đến đường thẳng AB . Do đó CA là ngắn nhất (Định lí đường xiên và đường vuông góc). Hay $CD > CA = 500$ m.						0,5

	Vậy tại C không thể nghe tiếng loa nếu bán kính để nghe rõ tiếng của loa (tại D) là 500 m.	0,5
--	--	-----

Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa./.

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II-ĐỀ 3

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ và tênLớpSBD.....

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất.

Câu 1: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $AB = DE$; có $BC = EF$. Để 2 tam giác trên bằng nhau theo trường hợp c-g-c thì:

- A. $\angle ABC = \angle DEF$ B. $\angle BAC = \angle EDF$ C. $\angle ABC = \angle DFE$ D. $\angle ACB = \angle DFE$

Câu 2: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $AB = DE$; $BC = EF$; $\widehat{ABC} = 60^\circ$; $\triangle ABC = \triangle DEF$ khi:

- A. $\angle EDF = 60^\circ$ B. $\angle DFE = 60^\circ$ C. $\angle DEF = 60^\circ$ D. $\angle DEF = 120^\circ$

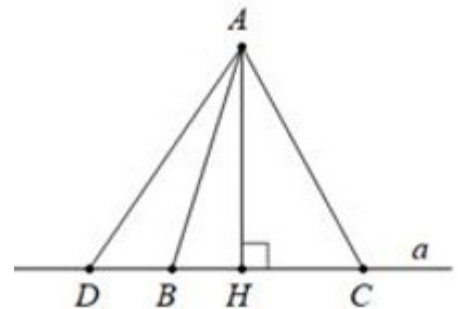
Câu 3: Cho hình hình vẽ sau

3.1. Trong các đoạn thẳng AB , AH , AC , AD đoạn thẳng nào là ngắn nhất?

- A. AB B. AH C. AC
D. AD

3.2 Trong các đường kẻ từ A đường nào là đường xiên

- A. AD ; AB ; AC B. AD ; AH ; AB
C. AC ; AH ; AD D. AH ; AB ; AC ; AD



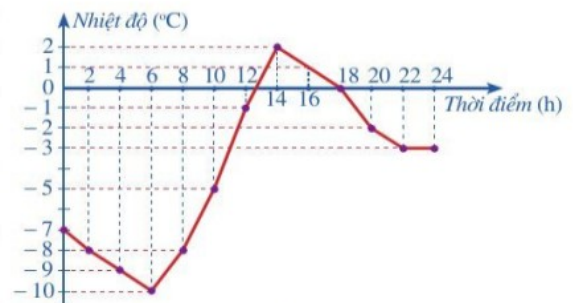
Câu 4: Em hãy quan sát biểu đồ

4.1. Nhiệt độ lúc 20h là

- A. -3°C B. 2°C
C. 0°C D. -2°C

4.2. Nhiệt độ cao nhất là lúc mấy giờ

- A. 2 B. 14
C. 6 D. 10



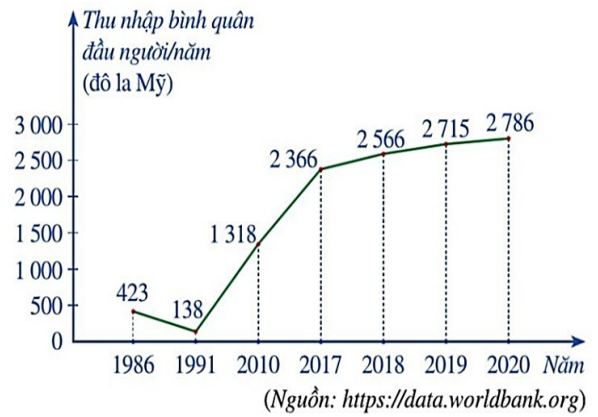
Câu 5: Em hãy quan sát biểu đồ sau:

5.1. Năm nào có thu nhập bình quân đầu người cao nhất:

- A. 2020; B. 2019;
C. 1991; D. 2018

5.2. Biểu đồ trên là loại biểu đồ:

- A. Cột B. Cột kép
C. Hình quạt D. Đoạn thẳng



Câu 6: Một hộp có 10 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2;; 10; hai thẻ khác nhau ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tập hợp A các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ là:

- A. $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 9; 10\}$
B. $A = \{1; 3; 5; 7; 9; 10\}$
C. $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$
D. $A = \{2; 4; 6; 8; 10\}$

Câu 7: Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xác suất của biến cố mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số lẻ là

- A. $\frac{3}{6}$ B. $\frac{1}{6}$ C. $\frac{2}{6}$ D. $\frac{4}{6}$

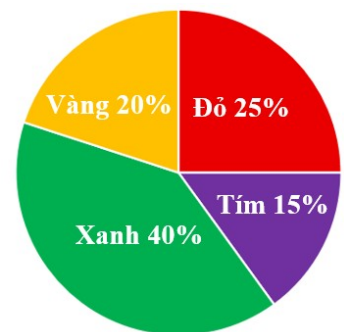
Câu 8: Kết quả điều tra về sự yêu thích các loại màu sắc của 120 học sinh ở một trường tiểu học được cho trên biểu đồ hình quạt bên.

8.1. Màu nào được yêu thích nhiều nhất:

- A. Vàng B. Đỏ
C. Xanh D. Tím

8.2. Số lượng học sinh yêu thích màu tím chiếm bao nhiêu phần trăm:

- A. 25%
B. 15%
C. 40%
D. 20%



II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 9 (2,0 điểm): Cho biểu đồ cột kép biểu diễn dân số của Việt Nam và Thái Lan ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019:



- a. Em quan sát biểu đồ và cho biết dân số Việt Nam và dân số Thái Lan năm nào là cao nhất, năm nào là thấp nhất? (TH)
- b. Hoàn thành bảng số liệu sau: (VD)

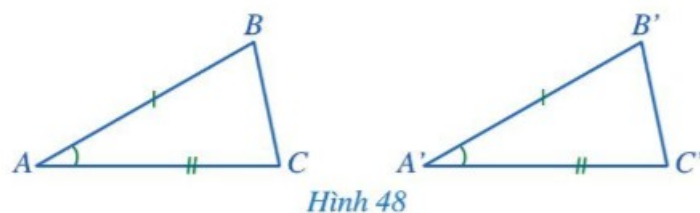
Năm	1979	1989	1999	2009	2019
Dân số Việt Nam (Triệu người)					
Dân số Thái Lan (Triệu người)					
Tỷ số của dân số Thái Lan và dân số Việt Nam					

Câu 10 (1,0 điểm) : Tính giá trị của biểu thức $B = 2xy - 4x^2y^2$ tại $x=2$; $y=1$ (VD)

Câu 11 (1,0 điểm): Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Tính xác suất của mỗi biến cố sau?

- a. Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là hợp số? (TH)
- b. Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2? (TH)

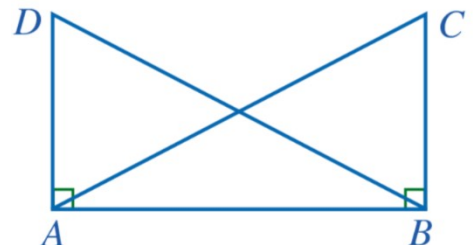
Câu 12 (1,0 điểm): Hai tam giác ở hình sau có bằng nhau không? Vì sao? (TH)



Câu 13 (1,0 điểm): (TH)

Cho hình vẽ có $AC = BD$,
 $\angle ABC = \angle DAB = 90^\circ$. Chứng minh :

- a. $\triangle ABC = \triangle BAD$
- b. $\angle ADB = \angle BCA$



Câu 14 (1,0 điểm): (VDC) Ba địa điểm A, B, C là ba đỉnh của tam giác ABC với $\angle A = 90^\circ$ và khoảng cách giữa 2 địa điểm A và C là 500 m. Người ta đặt một loa truyền thanh tại một địa điểm nằm giữa A và B thì tại C có thể nghe tiếng loa không nếu bán kính để nghe rõ tiếng của loa là 500 m.

***** **Hết** *****

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm./.

ĐÁP ÁN + THANG ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: TOÁN 7 – Đề 02

I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm). Mỗi câu chọn đúng đáp án được 0,25 đ

Câu	1	2	3.1	3.2	4.1	4.2	5.1	5.2	6	7	8.1	8.2
Đáp án	A	C	B	A	D	B	A	D	C	A	C	B

II. Phần tự luận (7,0 điểm).

Câu	Đáp án, hướng dẫn chấm	Thang điểm
Câu 9 (2,0 điểm)	a -Dân số Việt Nam và dân số Thái Lan năm 2019 là cao nhất, năm 1979 là thấp nhất.	1,0
	b	0,25
		0,25
		0,5
Câu 10 (1,0 điểm)	Thay $x = 2$; $y = 1$ vào biểu thức B, ta có: $B = 2.2.1 - 4.2.1^2 = -4$ Vậy giá trị của biểu thức B tại $x = 2$; $y = 1$ bằng -4 .	0,25 0,5 0,25
Câu 11 (1,0 điểm)	-Tập hợp các kết quả có thể xảy ra với mặt xuất hiện của xúc xắc là: $A = \{ \text{mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 4 chấm; mặt 5 chấm; mặt 6 chấm} \}$	

[illegible]

Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa./

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN LỚP 7
NĂM HỌC 2022-2023

TT (1)	Chương/ Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm (12)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Một số yếu tố thống kê và xác suất (17 tiết)	<i>Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước</i> <i>Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ</i>	1 (C5.2) 0,25			1(C9a) 1,0		1(C9b) 1,0			22,5%
		<i>Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có</i>	5(C4.1; 4.2 ; 5.1; 8.1; 8.2) 1,25								12,5%

		<i>Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản</i>	2(C6,7) 0,5			1(C11) 1,0					15%
2	Biểu thức đại số (2 tiết)	<i>Biểu thức đại số</i>						1(C10) 1,0			10%
3	Các hình phẳng trong thực tiễn (14 tiết)	<i>Tam giác. Tam giác bằng nhau. Tam giác cân. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên.</i>	4(C1,2,3.1,3.2) 1,0			2(C12,13) 2,0				1(C14) 1,0	40%
Tổng			12	0	0	4	0	2		1	19
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		100
Tỉ lệ chung			70%				30%				100

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN LỚP 7
NĂM HỌC 2022-2023

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước	Thông hiểu : – Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí, tính đại diện của một kết luận trong phỏng vấn; tính hợp lí của các quảng cáo;...).				
			Vận dụng: – Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn.				
	Một số	Mô tả và biểu diễn dữ liệu	Nhận biết: - Nhận biết được những dạng biểu	1(TN) 5.1			

1	yếu tố thống kê và xác suất (17 tiết)	trên các bảng, biểu đồ	diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.	(0,25đ)			
			Thông hiểu: – Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>).		1TL (9a) (1đ)		
			Vận dụng: – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>).			1TL (9b) (1đ)	
		Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống	Nhận biết: – Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7,...) và trong thực tiễn (ví dụ: môi trường, y học, tài chính,...).	5(TN) 4.1; 4.2; 5.1; 8.1; 8.2 (1,25đ)			

		<i>kê đã có</i>	<i>Thông hiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>). 				
			<i>Vận dụng:</i> <ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>). 				
		<i>Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên</i>	<i>Nhận biết:</i> <ul style="list-style-type: none"> – Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong các ví dụ đơn giản. 	2(TN) 6; 7 (0,5đ)			
		<i>trong một số ví dụ đơn giản</i>	<i>Thông hiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản (ví dụ: lấy bóng trong túi, 		1TL (11) (1đ)		

			tung xúc xắc,...).				
2	Biểu thức đại số (2 tiết)	<i>Biểu thức đại số</i>	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được biểu thức số. Nhận biết được biểu thức đại số. 				
			Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> Tính được giá trị của một biểu thức đại số. 			1TL (10) (1đ)	
3	Các hình phẳng trong thực tiễn (14 tiết)	<i>Tam giác.</i> <i>Tam giác bằng nhau.</i> <i>Tam giác cân.</i> <i>Quan hệ giữa đường vuông góc và đường</i>	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau. Nhận biết được khái niệm: đường vuông góc và đường xiên; khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng. 	2(TN) (1; 2) (0,5đ) 2(TN) (3.1; 3.2) (0,5đ)			
			Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh 		2TL (12; 13)		

		xiên.	<p>lớn hơn và ngược lại).</p> <p>– Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông.</p> <p>– Mô tả được tam giác cân và giải thích được tính chất của tam giác cân (ví dụ: hai cạnh bên bằng nhau; hai góc đáy bằng nhau).</p>		(2đ)		
		Giải bài toán có nội dung hình học và vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học	<p>Vận dụng:</p> <p>– Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác,...).</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học.</p>				
			Vận dụng cao:				1TL (1đ)

			– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học.				(14)
Tổng				3	4	2	1
Tỉ lệ %				30%	40 %	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	